

Số: 484/2024/QĐST-DS

Quận 1, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 948/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm A, Thôn B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Bà Trịnh Khánh Ch, trú tại: Phòng A1 T/T B1, phường C1, quận D1, Thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số công chứng: 169, quyền số: 01/2024-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại Văn phòng Công chứng Phố Hiến).

Bị đơn: Công ty TNHH N

Địa chỉ: Tầng X, Tháp Y- Tòa nhà Z, số G đường H, phường J, Quận V, Thành

phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Bị đơn: Ông Võ Trần Kh, ông Huỳnh Công D2, cùng trú tại: Tầng X, Tháp Y- Tòa nhà Z, số G đường H, phường J, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 11 năm 2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1949
- Cháu Nguyễn Ngọc A2, sinh ngày 08/6/2015

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Ngọc A2: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1993 (CCCD số 033193000633).

Cùng địa chỉ: Xóm A, Thôn B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ph, cháu Nguyễn Ngọc A2: Bà Trịnh Khánh Ch, trú tại: Phòng A1 T/T B1, phường C1, quận D1, Thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số công chứng: 167, quyền số: 01/2024-TP/CC-SCC/HĐGD và số công chứng: 168, quyền số: 01/2024-TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại Văn phòng Công chứng Phố Hiến).

- Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1993 (CCCD số 033193000131)

Địa chỉ: Số X1 ngõ Y1, đường Z1, phường G1, quận H1, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH N có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị Th số tiền 1.468.000.000đ (Một tỉ bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng), cụ thể như sau:

+ Đối với hợp đồng bảo hiểm số: U906810873 ngày 26/02/2016- An Phúc Trọn Đời Ưu Việt- Quyền lợi cơ bản, thanh toán: 700.000.000 đồng;

+ Đối với hợp đồng bảo hiểm số: C906782105 ngày 27/02/2016- An Sinh Bình An Đặc Biệt, thanh toán: 200.000.000 đồng;

+ Đối với hợp đồng bảo hiểm số: C906688128 ngày 13/4/2016- An Bình Ưu Việt, thanh toán: 568.000.000 đồng.

Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần, chậm nhất là ngày 30/8/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bà Th tự nguyện không yêu cầu Công ty TNHH N chi trả tiền lãi.

Ngay khi Công ty TNHH N hoàn tất việc thanh toán số tiền 1.468.000.000đ (Một tỉ bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng) cho bà Th thì các Hợp đồng Bảo hiểm số: U906810873 ngày 26/02/2016- An Phúc Trọn Đời Ưu Việt- Quyền lợi cơ bản, số C906782105 ngày 27/02/2016- An Sinh Bình An Đặc Biệt và số C906688128 ngày 13/4/2016- An Bình Ưu Việt sẽ chấm dứt hiệu lực.

- Công ty TNHH N đồng ý cho bà Th được tiếp tục bảo hiểm và được miễn đóng phí đối với hợp đồng bảo hiểm số: U906810970 ngày 26/02/2016- An Phúc Trọn Đời Ưu Việt- Quyền lợi cơ bản và hợp đồng bảo hiểm số: C906772461 ngày 27/02/2016- An Phúc Hưng Lộc. Việc tiếp tục bảo hiểm theo quy định của Công ty TNHH N bao gồm thủ tục kê khai lại sức khỏe tại thời điểm giao kết hợp đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: 28.020.000đ (Hai mươi tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), bà Th tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 24.697.500đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0030658, AA/2019/0030659, AA/2019/0030660, AA/2019/0030661, AA/2019/0030662 và AA/2019/0030663 cùng ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ Thị Th được hoàn lại số tiền chênh lệch là 3.322.500đ (Ba triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tĩnh